

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày: 23 - 06 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cương Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hoàng Bá

Bà Trần Thị Nguyệt Quế

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP ..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh- Thạnh, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh N – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 03 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số B, ấp B, xã T, huyện V, Tp Cần Thơ

Bị đơn: Bà Đắc Thảo V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện V, Tp Cần Thơ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Luật sư Trần Hùng D, thuộc đoàn luật sư T1

Người làm chứng: Bà Trần Thị N1, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, Tp Cần Thơ

(Luật sư D, bà T, bà V, bà N1 cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết như sau:

Vào ngày 19/12/2020 bà Đắc Thảo V là con dâu của bà có nhận chuyển nhượng phần đất, do không có đủ tiền nên Đắc Thảo V có vay của bà số tiền là 730.000.000đ (bảy trăm ba mươi triệu đồng), để nhận chuyển nhượng phần đất ở khu chợ thị trấn T, huyện V, Tp Cần Thơ, để kinh doanh. Khi nhận chuyển nhượng xong phần đất thì Đắc Thảo V không trả tiền gốc là 730.000.000đ cho bà, đến nay vẫn không trả, bà nhiều lần yêu cầu Đ Vy trả nhưng vẫn không trả, cố tình lẩn tránh.

Do đó bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Đắc Thảo V phải trả cho bà số tiền gốc và lãi từ ngày 19/12/2020 đến ngày 19/12/2024 là 48 tháng, lãi suất 1%/tháng, mỗi tháng là: $7.300.000đ \times 48 \text{ tháng} = 350.400.000đ$. tổng cộng gốc và lãi yêu cầu là: $730.000.000đ + 350.400.000đ = 1.080.400.000đ$ (một tỷ không trăm tám mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Tại biên bản hoà giải ngày 09/5/2025 bà T trình bày và yêu cầu như nội dung đơn khởi kiện bà đã nộp cho Toà án.

Bị đơn bà Đắc Thảo V trình bày tại bản tự khai ngày 06/5/2024 như sau: Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị T thì bà không đồng ý, lý do bà không có vay mượn, nên bà không đồng ý trả.

Tại biên bản hoà giải ngày 09/5/2025, bà Đắc Thảo V vẫn không đồng ý trả tiền vay cho bà T, do bà V không có nợ bà T, bà V cũng không thừa nhận chữ ký và chữ viết trong tờ “Giấy biên nhận” ngày 19/12/2020 do bà T cung cấp, nhưng bà V không yêu cầu giám định.

Tại phiên tòa các đương sự trình bày:

- Bà T: Vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Toà án mà bà T đã trình bày.

Đối với tờ “Giấy biên nhận” ngày 19/12/2020, bà xác định là do chính bà viết và ký tên, để tạo lòng tin khi nộp đơn khởi kiện ở Toà án, chứ “giấy biên nhận” đó không phải do V viết và ký tên gì cả. Nhưng việc bà cho V vay mượn tiền số tiền nợ gốc là 730.000.000đ là có sự thật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà V trình bày: Bà T không chứng minh được bà V có vay tiền của bà T. Tại phiên tòa bà T thừa nhận “giấy biên nhận” ngày 19/12/2020 là do chính bà T viết và ký tên, không phải bà V. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bà V: Thống nhất với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

- Bà N1: Bà làm em chồng của bà T, trước đây bà T có thiếu tiền, bà T có nói với bà là cần tiền để đưa cho V là con dâu mua đất ở để kinh doanh, nên bà có nhận chuyển nhượng 01 phần đất của bà T, với giá là 200.000.000đ, để bà T có tiền đưa cho bà V mua đất nên. Bà biết được việc này là do bà được nghe bà T nói lại, chứ bà không chứng kiến trực tiếp việc bà T đưa tiền cho bà V.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về trình tự thủ tục: Tòa án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo chứng cứ trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tại phiên tòa, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hoà giải không thành nên cần đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án buộc bà Đắc Thảo V, phải trả cho bà số tiền vay gốc và lãi, tính đến ngày 19/12/2024, tính tròn 48 tháng, tổng cộng là: 1.080.400.000đ. Trong đó, nợ gốc là 730.000.000đ và lãi là: 350.400.000đ. Tuy nhiên, bà không đưa ra được bất cứ chứng cứ gì chứng minh, trong khi bà V không thừa nhận. Chứng cứ bà T nộp cho Tòa án là “Giấy biên nhận” ngày 19/12/2020, nhưng tại phiên tòa bà T lại thừa nhận không phải do bà V viết và ký tên, người làm chứng bà Trần Thị N1 có lời khai cũng không đủ căn cứ để chứng minh có việc vay nợ giữ nguyên bị đơn. Do đó, không đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: bà Hoàng Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng và án phí.

[4] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[5] Phần phát biểu của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 91, 147, 155, 165, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T, về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Đắc Thảo V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 19/12/2024 là: 1.080.400.000đ (một tỷ không trăm tám mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng), vì không đủ cơ sở.

Về án án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị T thuộc trường hợp người cao tuổi, nên được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo qui định.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án (trích sao án).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TPCT
- VKS huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cương Lĩnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cương L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cương L

Nơi nhận

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS TP Cần Thơ;
- VKS huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cương Lĩnh

